BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN, LƯU HỌC SINH LÀO KHOA CƠ SỞ HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
Học kỳ 1, năm học 2019 - 2020
(Kèm theo Quyết định số: 725/QĐ-ĐHTB ngày 25 tháng 8 năm 2020)

STT	Mã SV	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	ĐTBHB	ĐRL	Loại HB	Số tiền/tháng	Số tháng	Tổng tiền	Số tài khoản
Lớp: K57 ĐH Giáo dục chính trị A												
1	2016A0456	Hoàng Thị Linh	Chi	Nữ	1/11/98	2.94	78	Khá	890,000	5	4,450,000	101003603022
2	2016A0493	Sa Thị	Lan	Nữ	19/08/98	3.4	72	Khá	890,000	5	4,450,000	101003603034
3	2016A0502	Và A	Minh	Nam	4/06/98	2.87	77	Khá	890,000	5	4,450,000	109003603036
4	2016A0526	Quàng Văn	Tình	Nam	28/08/97	3.47	90	Giỏi	940,000	5	4,700,000	108871096461
5	2016A0529	Đinh Phạm	Thắng	Nam	8/06/98	3.2	91	Giỏi	940,000	5	4,700,000	104003603044
6	2016A0539	Mào Hải	Yến	Nữ	2/03/98	3.15	88	Khá	890,000	5	4,450,000	101003603047
	Cộng lớp:								**5,440,000**	**5**	**27,200,000**	
Lớp: K57 ĐH Giáo dục chính trị B												
1	2016A0540	Mào Văn	Ánh	Nam	15/01/95	3.13	79	Khá	890,000	5	4,450,000	100003603048
2	2016A0549	Và A	Dia	Nam	29/10/96	2.93	81	Khá	890,000	5	4,450,000	107002640793
3	2016A0565	Dịnh	Mua	Nam	13/11/96	3.27	86	Giỏi	940,000	5	4,700,000	104003768664
4	2016A0597	Chá A	Thành	Nam	13/05/98	2.93	88	Khá	890,000	5	4,450,000	103003603072
5	2016A0611	Hà Như	Thuần	Nam	10/05/98	3	84	Khá	890,000	5	4,450,000	109003686319
6	2016A0612	Lò Thị	Tiêm	Nữ	22/10/98	2.93	90	Khá	890,000	5	4,450,000	106003603079
7	2016A0616	Hà Thị Huyền	Trang	Nữ	16/06/98	3.27	90	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106003603081
	Cộng lớp:								**6,330,000**	**5**	**31,650,000**	
Lớp: K57 ĐH Giáo dục Thể chất												
1	2016A0647	Sommit	Soulivongsa	Nam	26/01/96	2.94	74	Khá	890,000	5	4,450,000	108003686322
	Cộng lớp:								**890,000**	**5**	**4,450,000**	
Lớp: K57 ĐHSP Tiếng Anh												
1	2016A0910	Lò Văn	Long	Nam	22/01/98	3.26	89	Giỏi	940,000	5	4,700,000	100003603157
2	2016A0931	Đặng Thị	Vân	Nữ	23/12/98	3.26	87	Giỏi	940,000	5	4,700,000	103003603166
3	2016A0935	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	22/05/98	3.39	87	Giỏi	940,000	5	4,700,000	101003603168
	Cộng lớp:								**2,820,000**	**5**	**14,100,000**	

Lớp: K58 ĐH Giáo dục chính trị A												
1	2017A0702	Lò Thị	Nga	Nữ	6/05/99	3	82	Khá	890,000	5	4,450,000	103867575814
2	2017A0765	Hà Thị	Linh	Nữ	27/03/99	3.29	84	Giỏi	940,000	5	4,700,000	100867575786
	Cộng lớp:								**1,830,000**	**5**	**9,150,000**	
Lớp: K58 ĐH Giáo dục chính trị B												
1	2017A0733	Vừ A	Cải	Nam	10/01/91	3	82	Khá	890,000	5	4,450,000	102869339340
2	2017A0738	Bàn Văn	Cường	Nam	24/10/98	3.33	85	Giỏi	940,000	5	4,700,000	101868893369
3	2017A0744	Mùa Quang	Dũng	Nam	15/12/95	3.1	81	Khá	890,000	5	4,450,000	101867575803
4	2017A0784	Cầm Văn	Thành	Nam	3/09/96	3.33	83	Giỏi	940,000	5	4,700,000	106867575823
5	2017A0788	Hoàng Thị	Thủy	Nữ	28/12/99	3	83	Khá	890,000	5	4,450,000	105867575824
6	2017A0794	Cà Thị	Vân	Nữ	17/02/99	3.14	83	Khá	890,000	5	4,450,000	101867575828
	Cộng lớp:								**5,440,000**	**5**	**27,200,000**	
Lớp: K58 ĐH Giáo dục Thể chất												
1	2017A0799	Đèo Đức	Hùng	Nam	23/02/99	3.26	73	Khá	890,000	5	4,450,000	100867575926
	Cộng lớp:								**890,000**	**5**	**4,450,000**	
Cộng Khoa:									**23,640,000**	**5**	**118,200,000**	

Sơn la, ngày tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Phòng CTCT - QLNH

Dương Văn Mạnh

Người lập biểu

Nguyễn Tự Cường

Phòng Kế toán - Tài chính

Ban Giám hiệu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Thanh Tâm